

Số: 03/QĐ-HĐND

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Đoàn giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HĐND TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;
Thực hiện Chương trình số 13/CTr-HĐND ngày 31/12/2019 về Giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau, gồm:

1. Ông Trần Ngọc Diệp, Ủy viên Thường trực, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Trưởng đoàn;
2. Bà Vũ Hồng Như Yến, Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: Phó Trưởng đoàn;
3. Các Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh: thành viên;
4. Đại diện lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh: thành viên.

Điều 2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau, báo cáo kết quả giám sát với Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thành viên Đoàn giám sát, Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Hn.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



Trần Ngọc Diệp

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH
Giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Chương trình số 13/CTr-HĐND ngày 31/12/2019 về Giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 25/3/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Cà Mau thành lập Đoàn giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nắm thực trạng, hiệu quả hoạt động, tình hình đổi mới, phát triển của các đơn vị kinh tế tập thể; chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước và việc triển khai, thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án để đổi mới, phát triển kinh tế tập thể. Từ đó, đề xuất, kiến nghị những giải pháp cụ thể để khắc phục hạn chế, khó khăn, nâng cao phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT

1. Đối tượng giám sát

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau.

2. Hình thức giám sát

Thực hiện giám sát gián tiếp qua xem xét báo cáo của các đơn vị được giám sát. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, trong trường hợp cần thiết, Đoàn giám sát sẽ lựa chọn, tổ chức khảo sát một số mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh và tiến hành làm việc trực tiếp với các cá nhân, đơn vị có liên quan. Thời gian và đối tượng làm việc, Đoàn giám sát sẽ có thông báo cụ thể sau.

III. NỘI DUNG GIÁM SÁT

Giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Các cơ quan, đơn vị được chọn giám sát căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm được giao và tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng báo cáo phục vụ giám sát theo Đề cương gửi kèm Kế hoạch này. Riêng: Sở Tài chính báo cáo về chính sách hỗ trợ tài chính phát triển kinh tế tập thể, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Sở Công thương báo cáo về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cà Mau báo cáo về chính sách tiếp cận vốn và chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các đơn vị kinh tế tập thể. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/7/2013 (sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực) đến ngày 31/12/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

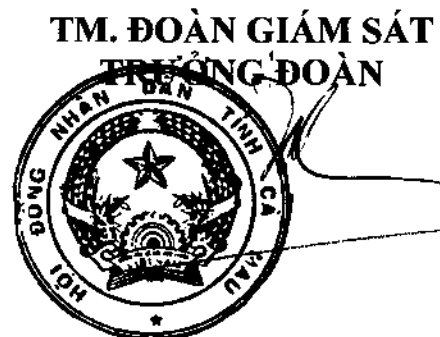
1. Các cơ quan, đơn vị được chọn giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này, gửi về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (qua Văn phòng HĐND tỉnh, số 288, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau) **trước ngày 17 tháng 4 năm 2020.**

2. Trong quá trình xây dựng báo cáo nếu có vấn đề vướng mắc, xin liên hệ ông Trần Ngọc Diệp, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, số điện thoại 0918.244.949; hoặc chuyên viên Trần Thị Hồng Nhung, Phòng Tổng hợp Văn phòng HĐND tỉnh, số điện thoại 0918.933.930, để trao đổi thống nhất.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu, tạo điều kiện phục vụ hoạt động giám sát theo kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy viên Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương; Nông nghiệp và PTNT; Giao thông vận tải;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Ngân hàng NNVN chi nhánh tỉnh Cà Mau;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng: HC-TC-QT, Tổng hợp;
- Lưu: VT, Hn.



**TRƯỞNG BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
Trần Ngọc Diệp**

Cà Mau, ngày 25 tháng 3 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Giám sát về tình hình đổi mới, phát triển kinh tế tập thể
trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

Các văn bản của Trung ương và địa phương hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012; các chương trình, đề án của địa phương nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể phát triển. Công tác triển khai, giám sát thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể trên địa bàn.

Kết quả triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020; gồm:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;
- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường;
- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới;
- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;
- Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;
- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;
- Chính sách giao đất, cho thuê đất;
- Chính sách ưu đãi về tín dụng;
- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;
- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.

II. TÌNH HÌNH ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ

1. Tình hình chung

Số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn của địa phương hoặc đơn vị quản lý qua các năm. Trong đó, nêu rõ: số thành lập mới; số đang hoạt động, ngưng hoạt động; số đăng ký lại; số chuyển đổi, giải thể.

Số lượng thành viên và lao động; số lượng, trình độ (bao nhiêu sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học?) của cán bộ quản lý tại các hợp tác xã, tổ hợp tác qua các năm.

Tình hình liên kết với công ty, doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2019: Số lượng công ty, doanh nghiệp và số hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia liên kết; ngành nghề; quy mô; sản lượng, doanh số bình quân trong năm. So sánh với thời điểm 01/7/2013.

Hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể qua các năm: Tổng số vốn hoạt động, giá trị tài sản của hợp tác xã, tổ hợp tác; tổng thu nhập và lợi nhuận bình quân của một hợp tác xã, tổ hợp tác; thu nhập bình quân của thành viên, lao động trong hợp tác xã, tổ hợp tác; đóng góp của khu vực kinh tế tập thể vào tổng sản phẩm của địa phương. Nêu điển hình một số hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động hiệu quả.

2. Kết quả phát triển kinh tế tập thể theo lĩnh vực

Phân tích, nêu rõ kết quả phát triển kinh tế tập thể trên lĩnh vực nông nghiệp (gồm: dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ và nuôi trồng thủy sản; sản xuất giống thủy sản; khai thác, đánh bắt thủy sản) và lĩnh vực phi nông nghiệp (gồm: xây dựng; giao thông vận tải; tiểu thủ công nghiệp; thương mại – dịch vụ; quỹ tín dụng nhân dân); so sánh với thời điểm 01/7/2013. Cụ thể là:

- Số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác đang hoạt động trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể. Nêu một số hợp tác xã, tổ hợp tác điển hình, nổi bật.

- Số lượng thành viên tham gia; số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã, tổ hợp tác.

- Doanh thu, lợi nhuận bình quân của hợp tác xã, tổ hợp tác; doanh thu bình quân của một thành viên, lao động làm việc thường xuyên.

- Đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong từng ngành, lĩnh vực.

3. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

Công tác thành lập và kiện toàn bộ máy quản lý, bố trí cán bộ và thực hiện phân công quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp tỉnh, huyện và xã.

Công tác quản lý, xem xét đăng ký thành lập, đăng ký lại, đăng ký bổ sung, chia tách, sáp nhập, giải thể; công tác tư vấn chuyên ngành cho các đơn vị kinh tế tập thể trên địa bàn.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của các đơn vị kinh tế tập thể.

Việc thực hiện chế độ báo cáo, tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Công tác chỉ đạo các hợp tác xã, tổ hợp tác tổ chức đại hội thường niên, đại hội nhiệm kỳ.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng và đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao về hỗ trợ hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ

Nhận xét, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; kết quả đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Trong đó, nêu rõ những thuận lợi và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, như: về cơ chế, chính sách; tổ chức bộ máy; nguồn lực hỗ trợ phát triển; công tác tuyên truyền; công tác phối hợp...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất, kiến nghị các cơ quan chức năng giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước liên quan đến kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

*** Lưu ý:**

Căn cứ đề cương giám sát, đề nghị các đơn vị được chọn giám sát căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế, xây dựng nội dung báo cáo theo yêu cầu gợi ý trên. Ngoài ra, có thể báo cáo thêm những vấn đề liên quan mà đơn vị nhận thấy cần thiết, bức xúc nhưng trong đề cương chưa đề cập./.
